HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2026/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 28 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028 đến năm học 2030-2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028 đến năm học 2030-2031; Báo cáo thẩm tra số 581/BC-BVHXH ngày 26 tháng 9 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028 đến năm học 2030-2031.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, nội dung chi được hỗ trợ, mức chi hỗ trợ, nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ kinh phí thực hiện dịch vụ tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên từ năm học 2027-2028 đến năm học 2030-2031.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên; các trường trung học phổ thông công lập, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp trung học phổ thông công lập thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông công lập (sau đây gọi chung là cơ sở tuyển sinh);

b) Người học đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 thông qua hình thức thi tuyển tại các cơ sở tuyển sinh;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức tuyển sinh và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ kinh phí phải đảm bảo người học đăng ký tuyển sinh không phải nộp tiền khi tham gia đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 thông qua hình thức thi tuyển.

2. Trường hợp một số nội dung hỗ trợ tại Nghị quyết này đã được đảm bảo bởi các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Hỗ trợ các nội dung chi trong công tác đề thi

1. Nội dung chi trong công tác ra đề thi

a) Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng/Ban ra đề thi (sau đây gọi chung là Hội đồng ra đề thi) (nếu có);

b) Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi;

c) Chi ra đề đề xuất đối với đề thi tự luận (chỉ áp dụng cho các môn thi không có ngân hàng câu hỏi thi);

d) Chi ra đề thi chính thức và dự bị (soạn thảo, thẩm định, phản biện) có kèm theo đáp án, biểu điểm;

đ) Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các dụng cụ, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm;

e) Chi tiền công cho thành viên Hội đồng ra đề thi;

g) Chi phí ăn, ở cho thành viên Hội đồng ra đề thi và những người có liên quan (nếu có) trong những ngày tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài; chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng ra đề thi (in ấn, chuyển phát tài liệu).

2. Nội dung chi công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi

a) Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho người tham gia soạn thảo, biên tập hoàn thiện câu trắc nghiệm;

b) Chi xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi;

c) Chi soạn thảo câu hỏi thô;

d) Chi rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi;

đ) Chi rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa (được quản lý trên phần mềm máy tính);

e) Chi phí đi lại, ăn ở cho thành viên làm công tác xây dựng ngân hàng câu hỏi thi (nếu có); chi thuê địa điểm làm việc; chi thuê, mua, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, văn phòng phẩm; chi in ấn, chuyển phát tài liệu.

3. Nội dung chi trong công tác in, sao đề thi

a) Chi tiền công cho Hội đồng/Ban in sao đề thi (sau đây gọi chung là Hội đồng in sao đề thi);

b) Chi thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng in sao đề thi (nếu có);

c) Chi mua, thuê, vận chuyển, lắp đặt, kiểm tra các trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, văn phòng phẩm;

d) Chi phí ăn, ở cho những người tham gia in, sao đề thi trong những ngày Hội đồng in sao đề thi tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài; chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng in sao đề thi (in ấn, chuyển phát tài liệu).

Điều 4. Hỗ trợ các nội dung chi trong công tác tổ chức thi và chấm thi (làm phách, chấm thi, phúc khảo, chấm thẩm định)

1. Chi thuê địa điểm thi; địa điểm tổ chức chấm thi (nếu có).

2. Chi thuê, mua trang thiết bị (nếu có), vật tư, văn phòng phẩm; chi in ấn các tài liệu, giấy chứng nhận, thẻ phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi.

3. Chi tiền công cho các thành viên của Ban Chỉ đạo thi, Hội đồng thi (Ban/Tổ Thư ký, Ban/Hội đồng coi thi, Điểm thi, Ban/Tổ vận chuyển đề thi, Ban/Tổ làm phách, Ban/Hội đồng chấm thi, Ban/Hội đồng phúc khảo, Ban/Hội đồng chấm thẩm định).

4. Chi phí đi lại, ăn ở phục vụ công tác tổ chức thi, chấm thi (nếu có).

5. Chi cho công tác chấm thi (làm phách, chấm thi, phúc khảo, chấm thẩm định)

a) Chi thuê địa điểm làm việc (nếu có);

b) Chi ăn, ở cho những người tham gia làm phách tập trung và cách ly đặc biệt với bên ngoài;

c) Chi tiền công cho người làm phách/chấm thi/phúc khảo/chấm thẩm định bài thi tự luận, bài thi trắc nghiệm, bài thi nói, bài thi tin học;

d) Chi phí đi lại, ăn ở của những người phục vụ công tác chấm thi/phúc khảo/chấm thẩm định/làm phách;

6. Chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (nếu có)

a) Chi phí đi lại, ăn ở cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi;

b) Chi tiền công cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi.

7. Chi tiền công cho công tác chuẩn bị thi của Ban Thư ký/Tổ Thư ký (đăng ký dự thi, sắp xếp phòng thi, xử lý hồ sơ, điều động và các công việc khác liên quan).

Điều 5. Mức chi cho các hoạt động hỗ trợ

Mức hỗ trợ được xác định theo mức chi quy định tại Thông tư số 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 828/2026/NQ-HĐND quy định nội dung, mức chi cho các hoạt động của kỳ thi, cuộc thi, hội thi thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 6. Nguồn kinh phí và phương thức hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí: Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo hằng năm. Việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định pháp luật hiện hành.

2. Phương thức hỗ trợ: Kinh phí hỗ trợ được bố trí theo hình thức giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức kỳ thi tuyển sinh căn cứ nhiệm vụ được giao, quy mô thực tế của kỳ thi, nội dung chi được hỗ trợ và mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán được thực hiện đồng thời với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 10 năm 2026.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 01/10/2026 20:54:08

Trần Quốc Văn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử Đại biểu nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV.